TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Quang Hoạch
2. Bà Trần Thị Quỳnh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Tấn Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2017/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Mỹ H – sinh năm 1993
Hộ khẩu thường trú: Xóm 9, khu 2, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Tạm trú: khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn T – sinh năm 1993
HKTT: Xóm 9, khu 2, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Hiện đang chấp hành án tại trại giam H, tổng cục VIII, Bộ Công An.

(chị Hạnh có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc từ năm 2014. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên cờ bạc, đá gà, cuộc sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt. Chị đã cho anh T thời gian thay đổi nhưng không được. Hiện anh T đang chấp hành án

tại trại giam H. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có với nhau 01 con chung là cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 31/8/2012. Khi ly hôn, chị xin được nuôi cháu L, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Về nợ chung: Không có

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị H năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nay, chị H xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 31/8/2012. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Anh cũng xin Tòa án cho anh được vắng mặt.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị Mỹ H được ly hôn với anh Hoàng Văn T, giao con chung của anh chị là Hoàng Gia L, sinh ngày 31/8/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Quan hệ giữa chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. chị H không còn tình cảm thương yêu anh T nữa vì cho rằng trước khi bị đi chấp hành án anh T thường cờ bạc, đá gà, vợ chồng sống không hạnh phúc từ năm 2014. Mặt khác, trong bản tự khai anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 31/8/2012. Xét thấy, hiện nay anh T đang phải chấp hành án và anh cũng đồng ý để cho chị H nuôi con nên cần căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung chưa thành niên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ H. Chị Phạm Thị Mỹ H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 31/8/2012. Tạm thời, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số: 005048, ngày 15/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Phạm Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã X, huyện X,
Tỉnh Đồng Nai (GCNĐKKH số 10,
quyển số 01 năm 2013);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan